



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 08/09/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 2.55% với thanh khoản đạt 53.169,78 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng mạnh, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 08/09/2025 VN-Index giảm 42.44 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán khởi đầu tuần mới, ngày 8/9, với nhiều tín hiệu tiêu cực. Áp lực chốt lời nổi tiếp từ cuối tuần trước đã lan rộng, khiến chỉ số VN Index liên tục trượt dài trong suốt phiên giao dịch.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/09, VN Index giảm 42.44 điểm (-2.55%) xuống 1,624.53 điểm với 56 mã tăng, 35 mã đứng giá và 285 mã giảm điểm. HNX Index giảm 9.10 điểm (-3.24%) xuống 271.57 điểm với 36 mã tăng, 46 mã đứng giá và 146 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 1.70 điểm (-1.52%) xuống 110.12 điểm với 85 mã tăng 89 mã đứng giá và 198 mã giảm điểm.

Ngân hàng là nhóm bị bán mạnh với loạt cổ phiếu lao dốc. Ngành chứng khoán cũng chứng kiến phiên giảm mạnh trong nhiều phiên gần đây. Nhóm dầu khí cũng giảm sâu, thép và bất động sản chịu áp lực bán đồng loạt, cùng nhiều nhóm ngành khác như hàng công nghiệp, vận tải... chìm trong sắc đỏ.

Dòng Thép: NKG (1.40%), HSG (-1.23%), HPG (0.35%), SMC (6.80%), TLH (-2.60%),...

Dòng Chứng khoán: VIX (-6.94%), VCI (-6.41%), SHS (-6.30%), CTS (-6.19%), BSI (-6.17%), MBS (-5.71%)

Dòng Ngân hàng: VPB (-6.87%), MSB (-6.10%), TPB (-6.07%), VIB (-5.62%), SHB (-4.17%), TCB (-3.80%)

Dòng Dầu khí: PET (-6.91%), BSR (-6.61%), PVC (-4.92%), OIL (-4.10%), PVS (-3.99%), PVB (-3.06%),...

Dòng BĐS: CEO (-8.14%), PDR (-6.77%), TCH (-6.54%), NVL (-6.36%), NHA (-6.04%), DIG (-5.51%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 993.82 tỷ đồng. Trong đó HPG là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 307.53 tỷ đồng. Bên cạnh đó: SSI (287.64 tỷ), CTG (146.23 tỷ), SHB (132.52 tỷ), VPB (96.92 tỷ), MBB (91.67 tỷ), FPT (65.56 tỷ), VNM (64.79 tỷ), là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là GEX đạt 99.43 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VIX (91.54 tỷ), NVL (69.32 tỷ), VCB (67.11 tỷ), PDR (57.92 tỷ), VCI (47.56 tỷ), GVR (40.96 tỷ), MWG (36.10 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,624.53	271.57
% thay đổi	↓ -2.55%	↓ -3.24%
KLGD (CP)	1,904,992,565	176,510,653
GTGD (tỷ đồng)	53,169.78	4,018.40





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	28.80	28.90	0.35	141,768,400
SHB	18.00	17.25	-4.17	124,526,200
SSI	39.90	40.20	-0.74	72,146,896
VND	25.00	24.05	-3.80	63,977,600
MBB	27.40	26.70	-2.55	62,689,000

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DAT	7.43	7.95	0.52	7.00
SVC	31.45	33.65	2.20	7.00
SMC	12.50	13.35	0.85	6.80
TN1	14.90	15.90	1.00	6.71
CLW	51.30	54.40	3.10	6.04

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CIG	9.72	9.04	-0.68	-7.00
HAG	16.50	15.35	-1.15	-6.97
EIB	28.75	26.75	-2.00	-6.96
TNI	4.17	3.88	-0.29	-6.95
VIX	36.00	33.50	-2.50	-6.94

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	27.00	25.30	-6.30	57,663,000
CEO	25.80	23.70	-8.14	28,920,600
MBS	38.50	36.30	-5.71	10,934,500
HUT	19.10	19.00	-0.52	6,473,400
MST	6.00	5.60	-6.67	6,175,700

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
L40	41.70	45.80	4.10	9.83
SFN	23.50	25.80	2.30	9.79
GDW	39.80	43.60	3.80	9.55
NAP	12.00	13.00	1.00	8.33
DC2	6.50	7.00	0.50	7.69

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
QST	31.00	27.90	-3.10	-10.00
PTI	28.00	25.20	-2.80	-10.00
SJ1	14.40	13.00	-1.40	-9.72
TIG	10.40	9.40	-1.00	-9.62
HDA	6.30	5.70	-0.60	-9.52



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 08/09/2025, sau nửa đầu phiên sáng nỗ lực giữ mốc 1.645 điểm, áp lực bán gia tăng trên diện rộng về cuối phiên, với tâm điểm là các nhóm trụ cột ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, đã khiến VN-Index tạm dừng phiên sáng giảm khá mạnh, chính thức thủng đường MA20. Bước sang phiên chiều, lực cầu hấp thụ khá tích cực giúp VN-Index dần thu hẹp biên độ giảm. Sau thời điểm 14h, khi nhà đầu tư đang kỳ vọng vào diễn biến đảo chiều của thị trường bởi nhiều mã lớn hồi phục sắc xanh, đặc biệt là đà tăng tốc của nhóm cổ phiếu thép, thì lực bán chực chờ ở vùng giá cao ồ ạt tung ra khiến VN-Index quay đầu thoái lui, về cuối phiên chỉ số VN-Index bốc hơi thêm gần 30 điểm và đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần giảm hơn 42 điểm, là một trong 5 phiên giảm mạnh nhất của thị trường kể từ đầu năm đến nay.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 08/09/2025 điểm số giảm sâu xuyên thủng MA20 và thanh khoản tăng mạnh xác nhận xu hướng giảm điểm ngắn hạn đã diễn ra bắt đầu từ phiên cuối tuần trước, tuy nhiên, xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được đảm bảo. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất cho VN-Index là 1.600-1.610 điểm, MACD phân kỳ âm 2 đoạn, MA50 vẫn đang hướng lên, MA20 đang có xu hướng bẻ ngang nên có thể ngắn hạn thị trường cần cân bằng lại. Hiện tại, thị trường đang bước vào giữa chu kỳ nên các cổ phiếu chạy đà mạnh trước đó sẽ có xu hướng tích lũy test lại các đáy trước đó nên giai đoạn này hạn đưa lệnh chỉ nên mua các điểm test lại các vùng hỗ trợ trước đó và có bước chạy đà mạnh trước đó nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 08/09/2025 điểm số giảm sâu xuyên thủng MA20 và thanh khoản tăng mạnh xác nhận xu hướng giảm điểm ngắn hạn đã diễn ra bắt đầu từ phiên cuối tuần trước, tuy nhiên, xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được đảm bảo. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất cho VN-Index là 1.600-1.610 điểm, MACD phân kỳ âm 2 đoạn, MA50 vẫn đang hướng lên, MA20 đang có xu hướng bẻ ngang nên có thể ngắn hạn thị trường cần cân bằng lại. Hiện tại, thị trường đang bước vào giữa chu kỳ nên các cổ phiếu chạy đà mạnh trước đó sẽ có xu hướng tích lũy test lại các đáy trước đó nên giai đoạn này hạn đưa lệnh chỉ nên mua các điểm test lại các vùng hỗ trợ trước đó và có bước chạy đà mạnh trước đó nên quan tâm, nên tập trung dòng ngân hàng, chứng khoán, BĐS.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Up trend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DBT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
CKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/09/2025	17/09/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
XMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
ND2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/09/2025	16/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
HT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/9/2025	15/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/9/2025	12/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/9/2025	11/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,433 đồng/CP
HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP
NWT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,868 đồng/CP
BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/9/2025	10/9/2025	6/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	9/9/2025	10/9/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:723
BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
KST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	3/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,094 đồng/CP
VGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2025	9/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP
DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/09/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PIS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/9/2025	8/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Phát hành thêm	5/9/2025	8/9/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
BSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	7/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DVN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/9/2025	5/9/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,053 đồng/CP
GSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	6/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/9/2025	4/9/2025	7/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Gia Viên, Thành
phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Phường Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu
Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825